TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VINH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2021/QĐST-HNGĐ	*VB, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 31, 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án;

- *Người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành:*

Chị Trần Thị Ánh N; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn N, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Anh Đoàn Trọng T; nơi cư trú: Thôn T, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ánh N và anh Đoàn Trọng T thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Ánh N và anh Đoàn Trọng T được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình và các Điều 31, 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, công nhận chị Trần Thị Ánh N và anh Đoàn Trọng T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Ánh N và anh Đoàn Trọng T có 02 con chung là Đoàn Quỳnh N, sinh ngày 12-8-2002 hiện nay đã trưởng thành và Đoàn

Nguyên B, sinh ngày 05-11-2011. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đoàn Nguyên B, sinh ngày 05-11-2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết. Thỏa thuận của anh chị là phù hợp với các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Ánh N và anh Đoàn Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Ánh N và anh Đoàn Trọng T thỏa thuận: Chị Trần Thị Ánh N nhận chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị Ánh N và anh Đoàn Trọng T.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ánh N và anh Đoàn Trọng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Ánh N và anh Đoàn Trọng T có 02 con chung là Đoàn Quỳnh N, sinh ngày 12-8-2002 hiện nay đã trưởng thành và Đoàn Nguyên B, sinh ngày 05-11-2011. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đoàn Nguyên B, sinh ngày 05-11-2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Ánh N và anh Đoàn Trọng T không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Ánh N nhận chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0017480 ngày 28-01-2021. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện VB;
- TAND TP Hải Phòng;
- UBND TĐ, huyện VB thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền